

## Bài 2 : THẾ GIỚI VẬT CHẤT TỒN TẠI KHÁCH QUAN

(2 tiết)

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần đạt được :

#### 1. Về kiến thức

- Hiểu giới tự nhiên tồn tại khách quan ;
- Biết con người và xã hội là sản phẩm của giới tự nhiên ; con người có thể nhận thức, cải tạo được giới tự nhiên.

#### 2. Về kĩ năng

- Vận dụng được kiến thức đã học từ các môn học khác để chứng minh được các giống loài thực vật, động vật, kể cả con người đều có nguồn gốc từ giới tự nhiên.
- Chứng minh được con người có thể nhận thức, cải tạo được giới tự nhiên và đời sống xã hội.

#### 3. Về thái độ

Tin tưởng vào khả năng nhận thức và cải tạo giới tự nhiên của con người ; phê phán những quan điểm duy tâm thần bí về nguồn gốc của con người.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

#### 1. Về nội dung

Bài này có hai đơn vị kiến thức :

- Giới tự nhiên tồn tại khách quan ;
- Xã hội là một bộ phận đặc thù của giới tự nhiên.

Để giảm tải chương trình, bài này không đề cập đầy đủ khái niệm vật chất và ý thức, GV chỉ cần yêu cầu HS đọc phần *Mở đầu bài học*. Qua đó, giúp các em hình dung ra thế giới vật chất vô cùng rộng lớn và đa dạng. Nhưng dù có muôn hình, muôn vẻ đến thế nào đi nữa chúng cũng là những sự vật, hiện tượng có thật như nó tự tồn tại, không phụ thuộc vào cảm giác, ý thức của con người và con người có thể nhận thức được chúng.

Trọng tâm của bài học là :

– Giới tự nhiên theo nghĩa rộng là toàn bộ thế giới vật chất. Theo nghĩa này, con người và xã hội loài người cũng là một bộ phận của giới tự nhiên ấy.

– Giới tự nhiên tồn tại khách quan, có nghĩa là : Giới tự nhiên là tự có, không do ý thức của con người hoặc một lực lượng thần bí nào tạo ra. Mọi sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên đều có quá trình hình thành khách quan, vận động và phát triển theo những quy luật vốn có của nó.

– Loài người có nguồn gốc từ động vật, là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài của giới tự nhiên. Ngày nay, tất cả các quy luật, các yếu tố sinh học đặc trưng cho động vật có vú vẫn chi phối hoạt động của cơ thể người. Nhưng con người không sống theo bản năng, không thích nghi một cách thụ động với giới tự nhiên, mà con người biết sử dụng tự nhiên theo cách của mình... Điểm khác biệt đó là do lao động và hoạt động xã hội của con người tạo nên. Ở con người, dạng vận động xã hội chiếm vị trí chủ đạo so với dạng vận động sinh học. Nhờ vậy, đã tách con người khỏi đời sống động vật và bản năng động vật.

– Sự ra đời của con người và xã hội loài người là một quá trình tiến hoá lâu dài. Tổ chức quần thể của loài vượn cổ chính là tiền đề tự nhiên hình thành xã hội loài người. Khi loài vượn cổ tiến hoá thành người cũng đồng thời hình thành nên các mối quan hệ xã hội, tạo nên xã hội loài người. Xã hội loài người, từ khi ra đời đến nay đã phát triển tuân tự từ thấp đến cao tuân theo quy luật tự nhiên. Mọi sự biến đổi của xã hội là do hoạt động của con người tạo ra. Có con người mới có xã hội. Con người là sản phẩm của giới tự nhiên nên xã hội cũng là sản phẩm của giới tự nhiên.

– Xã hội là sản phẩm đặc thù của giới tự nhiên vì : Xã hội là hình thức tổ chức cao nhất của giới tự nhiên, có cơ cấu xã hội mang tính lịch sử riêng, có những quy luật riêng.

– Nhờ có các giác quan, nhờ hoạt động của bộ não, con người hoàn toàn có khả năng nhận thức thế giới khách quan.

– Con người không thể tạo ra giới tự nhiên, nhưng có thể cải tạo giới tự nhiên trên cơ sở tuân theo những quy luật vận động khách quan vốn có của nó. Ngược lại, nếu làm trái quy luật khách quan, con người sẽ phải hứng chịu những hậu quả khôn lường.

## 2. Về PPDH và hình thức tổ chức dạy học

GV có thể sử dụng các phương pháp giảng giải, đàm thoại, giải quyết vấn đề, thảo luận, trực quan, liên hệ, động não để dạy bài này.

## 3. Về phương tiện dạy học

- Máy chiếu, bản trong hoặc băng hình, máy vi-đê-ô (nếu có) ;
- Giấy khổ to, bút dạ, kéo, băng dính (hồ dán) ;
- Tranh, ảnh, sơ đồ có liên quan đến nội dung bài học.

## 4. Về kiểm tra, đánh giá

a) *Gợi ý trả lời câu hỏi và giải bài tập*

Câu hỏi trong mục 2, phần c) Con người có thể nhận thức được thế giới khách quan.

– Quan điểm của Đa-vít Hi-um là sai lầm, vì ông đã phủ nhận khả năng nhận thức thế giới khách quan của con người.

– Quan điểm của Phoi-ơ-bác là đúng, vì ông đã lí giải được khả năng nhận thức thế giới khách quan của con người qua các thế hệ.

*Bài 1* : Giới tự nhiên tồn tại khách quan, dù con người có muốn hay không chúng vẫn tồn tại. Ví dụ : Miền Bắc nước ta có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Đây là hiện tượng và quy luật vận động tất yếu của thời tiết, dù con người có muốn hay không chúng vẫn tồn tại tuân tự như thế (HS có thể lấy ví dụ khác). Vì vậy, có thể khẳng định : Giới tự nhiên là tự có. Sự ra đời, vận động và phát triển của giới tự nhiên tuân theo quy luật vốn có của nó, không do ý thức của con người hoặc một lực lượng thần bí nào tạo ra.

*Bài 4* : Con người có thể hạn chế được tác hại của hạn hán, lũ lụt bằng cách :

- Trồng rừng để giữ nước và hạn chế tốc độ chảy tràn của nước mưa ;
- Xây dựng hồ chứa nước, đào kênh mương dẫn nước để điều hoà mức nước ;
- Dùng những phương tiện khoa học không gây hại cho môi trường làm tan mây để tránh lượng mưa quá lớn gây lũ lụt.

– v.v...

b) *Gợi ý kiểm tra, đánh giá*

Bên cạnh những câu hỏi kiểm tra nhận thức, thái độ của HS, GV cần xây dựng những bài tập tình huống để đánh giá khả năng vận dụng những điều đã học lí giải những vấn đề có liên quan với thực tế cuộc sống của HS.

*Ví dụ :*

*Câu 1.* Em hãy nêu một vài ví dụ để chứng minh giới tự nhiên tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý thức của con người.

*Câu 2.* Em có đồng ý với quan điểm cho rằng : Con người là sản phẩm của giới tự nhiên không ? Vì sao ?

*Câu 3.* Có người cho rằng : lũ lụt, động đất là những hoạt động huyền bí của thiên nhiên, con người không thể nhận thức và giảm mức thiệt hại của chúng.

Ý kiến đó là đúng hay sai ? Vì sao ?

### III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC

#### 1. Phần mở bài

– *Phương án 1* : GV có thể mở bài như sau : Xung quanh chúng ta có vô vàn các sự vật và hiện tượng như : động vật, thực vật, sông, hồ, biển cả, mưa, nắng,... Tất cả các sự vật, hiện tượng đó đều thuộc thế giới vật chất. Muốn biết thế giới vật chất đó bao gồm những gì ? Tồn tại như thế nào ? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung *Bài 2 : Thế giới vật chất tồn tại khách quan.*

– *Phương án 2* : GV cũng có thể sử dụng tranh, ảnh, băng hình về giới tự nhiên để giới thiệu bài.

#### 2. Phần tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức

a) *Dạy học đơn vị kiến thức 1 : Giới tự nhiên tồn tại khách quan*

\* *Mức độ kiến thức*

HS hiểu rõ : Giới tự nhiên tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý thức của con người hoặc lực lượng thần bí nào.

\* *Cách thực hiện*

Thảo luận lớp tìm hiểu về giới tự nhiên.

- GV nêu câu hỏi :
- + Theo em, giới tự nhiên bao gồm những yếu tố nào ?
- + Em biết được điều gì liên quan đến nguồn gốc của sự sống ?
- + Dựa vào kiến thức đã học về Sinh học, Lịch sử... em hãy lấy ví dụ để chứng minh : Giới tự nhiên đã phát triển từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp.
- + Sự vận động, phát triển của giới tự nhiên có phụ thuộc vào ý muốn của con người không ? Vì sao ? Lấy ví dụ để chứng minh.
- + Em hãy cho biết : Vì sao nói giới tự nhiên tồn tại khách quan ?
- GV giảng giải thêm những vấn đề HS chưa rõ.

*\* Kết luận :*

- Giới tự nhiên theo nghĩa rộng là toàn bộ thế giới vật chất.
- Giới tự nhiên tồn tại khách quan vì : Giới tự nhiên là tự có, mọi sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên đều có quá trình hình thành, vận động và phát triển theo những quy luật vốn có của nó.

b) *Dạy học đơn vị kiến thức 2 : Xã hội là một bộ phận đặc thù của giới tự nhiên*

- *Đối với mục a) Con người là sản phẩm của giới tự nhiên.*

*\* Mức độ kiến thức*

HS hiểu con người có nguồn gốc từ động vật và là kết quả phát triển lâu dài của giới tự nhiên. Vì vậy, con người là sản phẩm của giới tự nhiên.

*\* Cách thực hiện*

Thảo luận lớp tìm hiểu con người là sản phẩm của giới tự nhiên.

- GV nêu câu hỏi :
- + Bằng những kiến thức đã học về Lịch sử (hoặc Sinh học), em hãy cho biết con người có quá trình tiến hoá như thế nào ?
- + Em biết quan điểm hoặc công trình khoa học nào khẳng định (hoặc chứng minh) con người có nguồn gốc từ động vật ? Em có đồng ý với quan điểm hoặc công trình khoa học đó không ? Vì sao ?
- + Con người có những đặc điểm nào giống động vật ?

- + Con người có đặc điểm nào khác động vật ?
- + Em có kết luận gì về nguồn gốc của con người ?
- GV ghi vấn đề ý kiến của HS lên bảng phụ.

- GV giảng giải : Hiện nay, những đặc điểm sinh học của động vật có vú như : hệ tuần hoàn, hệ tiêu hoá, sinh con và nuôi con bằng sữa mẹ, hệ thống tín hiệu sơ cấp... vẫn chi phối hoạt động của cơ thể người. Nhưng con người không sống theo bản năng, thích nghi một cách thụ động với giới tự nhiên như động vật mà con người biết sử dụng giới tự nhiên phục vụ cuộc sống của mình.

"Học thuyết tiến hoá" của Đác-uyn và nhiều công trình khoa học khác là cơ sở để Triết học duy vật biện chứng khẳng định : Con người là sản phẩm của giới tự nhiên. Tuy nhiên, trong giới tự nhiên chỉ con người biết lao động có mục đích, chỉ con người là có ngôn ngữ và có tư duy ; đồng thời, con người còn có khả năng cải tạo giới tự nhiên. Do đó, con người không chỉ là sản phẩm của giới tự nhiên, mà còn là sản phẩm hoàn hảo nhất của giới tự nhiên.

*\* Kết luận*

Con người là sản phẩm của giới tự nhiên. Con người cùng tồn tại trong môi trường tự nhiên và phát triển cùng môi trường tự nhiên.

*• Đối với mục b) Xã hội là sản phẩm của giới tự nhiên*

*\* Mức độ kiến thức*

HS hiểu xã hội là sản phẩm của giới tự nhiên.

*\* Cách thực hiện*

GV sử dụng phương pháp động não, kết hợp với giảng giải.

- GV nêu vấn đề cần tìm hiểu trước lớp bằng một số câu hỏi mở để HS suy nghĩ :

- + Em có đồng ý với quan điểm cho rằng : Thần linh quyết định mọi sự biến đổi của xã hội không ? Vì sao ?
- + Xã hội có nguồn gốc từ đâu ? Dựa trên cơ sở nào em khẳng định như vậy ?
- + Xã hội loài người đã trải qua những giai đoạn phát triển nào ?
- + Theo em, yếu tố chủ yếu nào đã tạo nên sự biến đổi của xã hội ?
- + Vì sao nói xã hội là một bộ phận đặc thù của giới tự nhiên ?

- GV khuyến khích HS phát biểu.
- GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng phụ.
- Phân loại ý kiến.
- GV giảng giải làm sáng tỏ các ý kiến chưa rõ ràng ; sau đó, tổng hợp các ý kiến và hỏi xem HS còn thắc mắc, bổ sung gì không.

*\* Kết luận*

- Sự ra đời của con người và xã hội loài người là đồng thời. Kết cấu quần thể của loài vượn cổ, chính là tiền đề tự nhiên hình thành xã hội loài người. Khi loài vượn cổ tiến hoá thành người cũng đồng thời hình thành nên các mối quan hệ xã hội tạo nên xã hội loài người, có con người mới có xã hội mà con người là sản phẩm của giới tự nhiên cho nên xã hội cũng là sản phẩm của giới tự nhiên, hơn thế nữa là một bộ phận đặc thù của giới tự nhiên.

- Xã hội là một bộ phận đặc thù của giới tự nhiên vì xã hội là hình thức tổ chức cao nhất của giới tự nhiên, có cơ cấu xã hội mang tính lịch sử riêng, có những quy luật riêng.

• *Đối với mục c) Con người có thể nhận thức, cải tạo thế giới khách quan*

*\* Mức độ kiến thức*

HS hiểu con người có thể nhận thức, cải tạo được thế giới khách quan, trên cơ sở tôn trọng và tuân theo quy luật của chúng.

*\* Cách thực hiện*

Thảo luận nhóm tìm hiểu khả năng nhận thức, cải tạo thế giới khách quan của con người.

- GV chia lớp thành nhiều nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận về thông tin *Khả năng nhận thức của con người* trong SGK.

+ Các nhóm thảo luận.

+ Đại diện từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

+ Lớp bổ sung, thống nhất đáp án.

+ GV chốt lại : ý kiến của Phoi-ơ-bác là đúng, nhờ có các giác quan và hoạt động của bộ não mà con người có khả năng nhận thức được thế giới khách quan và khả năng nhận thức của con người càng tăng. Một người không nhận thức được hoàn toàn giới tự nhiên nhưng toàn bộ loài người thông qua các thế hệ thì có thể nhận thức được.

- GV nêu câu hỏi thảo luận nhóm :
- + Con người có thể cải tạo được thế giới khách quan không ? Vì sao ? Nêu ví dụ.
- + Dựa vào đâu con người có thể cải tạo được thế giới khách quan ?
- + Trong những hoạt động tác động vào tự nhiên (hoặc xã hội) mà em biết, hoạt động nào là có ích, hoạt động nào gây hại cho con người và tự nhiên (hoặc xã hội) ? Hãy giải thích vì sao.
- + Trong cải tạo tự nhiên và xã hội, nếu không tuân theo các quy luật khách quan thì điều gì sẽ xảy ra ? Cho ví dụ.

- GV chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm thảo luận 1 câu hỏi.
- Đại diện từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Lớp tranh luận, bổ sung.

*\* Kết luận*

Con người không thể tạo ra giới tự nhiên nhưng có thể cải tạo được giới tự nhiên vì lợi ích của mình, trên cơ sở tôn trọng và tuân theo các quy luật vận động khách quan vốn có của nó. Nếu không tôn trọng quy luật khách quan, con người sẽ không chỉ gây hại cho tự nhiên, mà còn gây tai hoạ cho chính mình.

### **3. Phần củng cố**

- GV cho HS làm *Bài tập 2*, trong SGK.
- GV tổ chức cho HS thảo luận bài tập sau :

Ở xã T, huyện H, tỉnh B phát triển mạnh phong trào nuôi tôm trên cát. Phong trào này đã giúp nhiều người dân xoá đói giảm nghèo nhưng lại làm nảy sinh vấn đề : Nước ngầm bị cạn kiệt do việc lấy nước ngầm (nước ngọt) hoà nước biển thành nước lợ để nuôi tôm.

Em suy nghĩ gì về việc làm trên ?

- GV yêu cầu HS về nhà làm các bài tập còn lại trong SGK.

## **IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO**

**1.** "Giới tự nhiên cũng có lịch sử của bản thân nó trong thời gian, những thiên thể cũng nảy sinh và diệt vong giống như tất cả những loài hữu cơ sống trên những thiên thể ấy trong những điều kiện thuận lợi, và những vòng tuần hoàn..."<sup>(1)</sup>

---

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghen, *Toàn tập, Sđd*, Tập 20, tr. 42.



## **2. Sự phát triển của phôi người**

Sự phát triển của phôi người lặp lại những giai đoạn lịch sử của động vật.

Phôi người từ 18 – 20 ngày có dấu vết khe mang giống phôi cá. Lúc 1 tháng, não phôi người gồm 5 phần nối tiếp nhau rõ rệt giống não cá. Tháng thứ 2 phôi người có đuôi khá dài. Lúc 5 – 6 tháng, phôi người có một lớp lông rậm và mềm bao phủ, đến tháng thứ 7 mới rụng lông. Ở phôi người thường có vài ba đôi vú, về sau mới chỉ có một đôi ở ngực phát triển.

Những dấu hiệu trên đây, chứng minh quan hệ nguồn gốc giữa người với động vật có xương sống, đặc biệt quan hệ rất gần gũi giữa người và thú<sup>(1)</sup>.